

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Minh

2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 101 lô x, tổ 11, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn L, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu 5 H, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2023, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hồ Văn L xây dựng gia đình năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường

Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ, hơn nữa anh L không quan tâm đến gia đình vợ con. Bên cạnh đó anh L đã có những lỗi lầm mà không thể hàn gắn được mâu thuẫn vợ chồng. Khi các con còn nhỏ chị và anh L vẫn còn đang công tác nên chị đã giữ gìn để cho các con có cả cha và mẹ. Đến nay, các con chị đều đã trưởng thành, có công việc và sinh hoạt ổn định, anh L đã về hưu nên chị quyết định ly hôn. Chị đã đề nghị được thuận tình ly hôn để được sớm ổn định cuộc sống nhưng anh L không hợp tác và có thái độ lảng tránh gây khó dễ cho chị. Chị đề cập chuyện này với gia đình anh Lam, bố chồng chị vẫn có ý nguyện mong chị rút đơn nhưng chị không đồng ý. Những sai lầm của anh L đã để lại hậu quả cho chị, chị không muốn trình bày đến, nhưng không thể cứu vãn được quan hệ vợ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn L .

Về con chung: Anh chị 02 con chung là Hồ Quý D sinh năm 1993 và Hồ Anh D sinh năm 2000. Cả hai con đều đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T nhận nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - anh Hồ Văn L :Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu được ly hôn.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, đại diện gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị có những bất đồng trong lối sống, suy nghĩ cũng như không còn tin tưởng lẫn nhau về tình cảm. Mặc dù mâu thuẫn anh chị được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng nên cả hai sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật, quan điểm của gia đình căn cứ vào nguyện vọng của chị T để giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Nguyễn Thị Minh T ly hôn anh Hồ Văn L .

Về con chung: Cả hai con chung đều đã thành niên nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Minh T đối với anh Hồ Văn L là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Hồ Văn L vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Chị T .

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Hồ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 18/10/1993, nên căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ cũng như những mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng dẫn đến không còn tin tưởng nhau. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải để anh L thay đổi nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, anh chị đã ly thân nhiều năm không ai còn quan tâm đến ai.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L và tiến hành hòa giải nhưng anh L không tham dự hòa giải theo triệu tập của Tòa án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hồ Văn L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hồ Quý Duy sinh năm 1993 và Hồ Anh Dũng sinh năm 2000. Cả hai con chung đều đã thành niên, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Hồ Văn L .

2. Về án phí:Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004874 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBNDphường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;(ĐKKH ngày 18/10/1993)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường